

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC CHO TRẺ 5-6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẦM NON THEO MÔ HÌNH TRẢI NGHIỆM CỦA DAVID A. KOLB

Lê Thị Trúc Linh², Nguyễn Thị Thanh Huyền¹, Lê Hải¹

¹GV, Khoa GDMN, Trường ĐHSP Tp Hồ Chí Minh

²HVCH, Khoa GDMN, trường ĐHSP Tp Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài báo trình bày quy trình tổ chức hoạt động khám phá khoa học (KPKH) cho trẻ 5–6 tuổi theo mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb, nhằm phát triển tư duy khoa học, kỹ năng khám phá và năng lực giải quyết vấn đề. Nghiên cứu được triển khai qua bảy giai đoạn, từ tập huấn giáo viên, lựa chọn chủ đề, xác định mục tiêu, lập kế hoạch, thiết kế môi trường, tiến hành tổ chức đến đánh giá và điều chỉnh hoạt động. Kết quả thử nghiệm năm hoạt động KPKH (“Sự kỳ diệu của sữa”, “Vật nổi – vật chìm”, “Hoa đổi màu”, “Con bướm”, “Hoa hướng dương”) cho thấy mô hình Kolb phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục khoa học và hình thành thái độ học tập tích cực, chủ động, sáng tạo ở lứa tuổi mầm non.

Từ khóa: Hoạt động khám phá khoa học; học tập trải nghiệm; David A. Kolb; trẻ 5–6 tuổi; tư duy khoa học; giáo dục mầm non.

ORGANIZING SCIENTIFIC EXPLORATION ACTIVITIES FOR CHILDREN AGED 5–6 IN PRESCHOOLS BASED ON DAVID A. KOLB’S EXPERIENTIAL LEARNING MODEL

Le Thi Truc Linh², Nguyen Thi Thanh Huyen¹, Le Hai¹

¹Lecturer, Faculty of Early Childhood Education, HCMUE

²Graduate Student, Faculty of Early Childhood Education, HCMUE

Abstract: The article presents a process for organizing scientific exploration activities for children aged 5–6 based on David A. Kolb’s experiential learning model, aiming to develop scientific thinking, exploratory skills, and problem-solving competence. The study was implemented through seven stages, including teacher training, topic selection, goal identification, lesson planning, environment design, implementation, and evaluation. The experimental results of five activities (“The Magic of Milk,” “Floating and Sinking Objects,” “Color-Changing Flowers,” “The Butterfly,” and “The Sunflower”) demonstrate that Kolb’s model aligns well with children’s cognitive characteristics, enhances the effectiveness of science education, and fosters positive, active, and creative learning attitudes among preschoolers.

Keywords: Scientific exploration activities; experiential learning; David A. Kolb; children aged 5–6; scientific thinking; early childhood education.

Nhận bài: 22/8/2025

Phản biện: 24/9/2025

Duyệt đăng: 28/9/2025

I. GIỚI THIỆU

Hiện nay, trên thế giới đã và đang được áp dụng nhiều mô hình giáo dục trải nghiệm, lấy người học làm trung tâm, nhằm phát huy tối đa tiềm năng và năng lực cá nhân của trẻ như: Mô hình Reggio Emilia, Mô hình Montessori, Mô hình học qua dự án (Project-Based Learning - PBL), Mô hình học ngoài trời (Outdoor Learning), mô hình học tập trải nghiệm của David Allen Kolb (1939-nay). Quá trình học tập trong mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb được hiểu là quá trình tạo ra tri thức thông qua việc chuyển hóa kinh nghiệm. Ông đề xuất rằng kinh nghiệm là rất quan trọng trong việc phát triển và xây dựng kiến thức, vì học tập xảy ra thông qua KPKH chính là điều kiện để giúp quá trình trải nghiệm của trẻ hiệu quả nhất và lý thuyết này đã được nhiều nhà giáo dục, nhiều cơ sở giáo dục trẻ em trên toàn cầu ứng dụng từ các góc nhìn tích cực như: hỗ trợ thiết kế chương trình học, hỗ trợ chọn cách điều chỉnh can thiệp phù hợp, hỗ trợ được sở thích học tập của cá nhân.

Tổ chức các HĐKPKH theo hướng trải nghiệm là vô cùng quan trọng đối với trẻ, giúp trẻ phát triển các kiến thức khoa học và các kỹ năng cần thiết. Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều GVMN nói chung, GVMN tại trường Mầm non Quỳnh Hương (Tp Hồ Chí Minh) nói riêng còn lúng túng trong quy trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm phản ánh các phong cách học tập cá nhân khi tổ chức cho trẻ khám phá khoa học. Hơn nữa, các hoạt động này dành cho trẻ 5 – 6 tuổi còn thiếu sự phong phú và tính đồng bộ, dẫn đến các hoạt động đôi khi thiếu hấp dẫn, dễ gây nhàm chán và không thu hút sự chú ý của trẻ, từ đó làm giảm hiệu quả giáo dục

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Một số vấn đề về hoạt động khám phá khoa học của trẻ

Khoa học được hiểu là hệ thống tri thức phản ánh các quy luật khách quan của thế giới, được hình thành và kiểm chứng qua thực tiễn. Trong giáo dục mầm non, khoa học không chỉ là lĩnh vực tri thức mà còn là quá trình trẻ khám phá thế giới

xung quanh thông qua quan sát, thử nghiệm, suy luận và giải quyết vấn đề – qua đó phát triển tư duy, kỹ năng và nuôi dưỡng sự tò mò nhận thức. Theo Trần Thị Ngọc Trâm và Nguyễn Thị Nga (2013), hoạt động khám phá khoa học (HĐKPKH) là quá trình trẻ tích cực tìm hiểu tự nhiên bằng các hành vi như quan sát, so sánh, phân loại, đặt giả thuyết, thử nghiệm và thảo luận để đưa ra quyết định. Hoàng Thị Oanh và Nguyễn Thị Xuân (2014) cho rằng tri thức khoa học ở lứa tuổi mầm non tuy chưa chính xác hoàn toàn nhưng đa dạng và hấp dẫn, góp phần mở rộng kinh nghiệm sống và khả năng giải quyết tình huống thực tế. Theo Chaille và Britain (2003), HĐKPKH khơi gợi niềm say mê tìm hiểu và thỏa mãn nhu cầu khám phá của trẻ đối với các hiện tượng tự nhiên. Trunkle và Sackes (2015) nhấn mạnh đây là quá trình chủ động giúp trẻ hình thành năng lực đặt câu hỏi và tư duy phản biện. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2007) và Đinh Thị Thu Hằng (2015) đều khẳng định HĐKPKH giúp phát triển đồng bộ các giác quan, tư duy logic và khả năng phán đoán.

Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ theo hướng trải nghiệm Theo Hoàng Phê (2010), “tổ chức” là quá trình bố trí, sắp xếp các yếu tố thành một chỉnh thể có cấu trúc và chức năng nhất định, nhằm triển khai hoạt động hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra. Trong giáo dục mầm non, tổ chức hoạt động khám phá khoa học (KPKH) được hiểu là việc giáo viên chuẩn bị môi trường, phương tiện, kế hoạch và thời gian để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động một cách chủ động và hứng thú. Theo Hiệp hội Giáo dục Trải nghiệm (AEE, 1977), dạy học trải nghiệm là triết lý giáo dục trong đó người học được tiếp cận kiến thức qua trải nghiệm trực tiếp, kết hợp với phản tư để phát triển năng lực, giá trị và kỹ năng. Vì vậy, tổ chức HĐKPKH theo hướng trải nghiệm là quá trình sắp xếp môi trường, phương tiện, nội dung và phương pháp để trẻ tương tác với thế giới tự nhiên, quan sát, so sánh, thử nghiệm và giải quyết vấn đề. Quá trình này giúp trẻ hình thành tư duy khoa học, năng lực khám phá, thái độ tích cực và kinh nghiệm học tập chủ động. Theo Văn bản hợp nhất số 01/2021/BGDĐT, nội dung KPKH bao gồm: cơ thể người, đồ vật, động – thực vật và các hiện tượng tự nhiên.

2.2. Mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb và cách vận dụng trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5-6 tuổi

Dựa trên chu trình học tập bốn giai đoạn, D.A.Kolb đã phân loại người học thành bốn phong

cách học tập đặc trưng. Theo ông, mỗi cá nhân có xu hướng ưu tiên một trong bốn cách tiếp cận sau: học thông qua trải nghiệm trực tiếp, học thông qua quan sát và suy ngẫm, học bằng cách áp dụng vào thực hành, hoặc học thông qua việc khái quát và hệ thống hóa vấn đề. Tổ chức cho trẻ 5-6 tuổi KPKH theo hướng trải nghiệm bao gồm các bước:

Bước 1: Lựa chọn chủ đề phù hợp lứa tuổi. Căn cứ vào mục tiêu KPKH trong văn bản hợp nhất 01 dành cho trẻ 5-6 tuổi. Giáo viên lựa chọn các chủ đề và nội dung phù hợp để lên kế hoạch cụ thể cho trẻ tham gia trải nghiệm.

Bước 2: Xác định mục đích yêu cầu cần đạt được. Sau khi xác định lứa tuổi của trẻ, giáo viên cần lựa chọn các mục tiêu phù hợp với giai đoạn. Quyết định những gì trẻ cần học sắp tới, cần củng cố và cần mở rộng.

Bước 3: Lên kế hoạch cụ thể cho hoạt động KPKH. Sau khi lựa chọn các mục tiêu phù hợp, GV lên kế hoạch cho từng hoạt động KPKH cụ thể phù hợp với mô hình học tập trải nghiệm. Việc lập kế hoạch cụ thể sẽ góp phần tốt nhất để trẻ đạt được các mục tiêu đề ra.

Bước 4: Chuẩn bị môi trường KPKH. Việc chuẩn bị môi trường KPKH phải đáp ứng các tiêu chí: Đảm bảo sự an toàn cho trẻ, phù hợp với mục tiêu đề ra và phù hợp với lứa tuổi của trẻ, sắp xếp hợp lý, thuận tiện cho trẻ trải nghiệm

Bước 5: Tổ chức HĐ trải nghiệm trong KPKH. Để tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ 5-6 tuổi có thể vận dụng mô hình HTTN của David A. Kolb theo 4 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Kinh nghiệm cụ thể (Concrete Experience)
- Giai đoạn 2: Quan sát, phản ánh (Reflective Observation)
- Giai đoạn 3: Khái quát hóa trừu tượng (Abstract Conceptualisation)
- Giai đoạn 4: Thử nghiệm tích cực (Active Experimentation)

Bước 6: Đánh giá kết quả học tập trải nghiệm. Đây là lúc GV đánh giá kết quả về nhận thức, kỹ năng và thái độ của trẻ sau quá trình tham gia hoạt động học tập trải nghiệm. Thông qua quan sát, trò chuyện, ghi chép và sản phẩm của trẻ, giáo viên nhận diện mức độ hiểu biết, khả năng tư duy, thao tác thực hành cũng như sự hứng thú, hợp tác và tinh thần khám phá của trẻ. Từ đó, GV điều chỉnh cách tổ chức hoạt động và lựa chọn thêm các hoạt động tương tự hoặc các hoạt động mới hơn để tiếp tục tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá sâu hơn.

2.4. Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb

Dựa trên mô hình của Kolb, việc tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ 5- 6 tuổi ở trường mầm non có thể triển khai theo 4 bước sau:

Bước 1: GV đưa ra nhiệm vụ. GV cho trẻ tiếp cận hoạt động bằng nhiều cách khác nhau như: xem video, hình ảnh, tạo hứng thú, tò mò cho trẻ. Từ đó, đưa ra nhiệm vụ phù hợp, vừa sức với trẻ, dẫn dắt trẻ đi vào hoạt động. GV cần chú ý khai thác vốn hiểu biết, kinh nghiệm của trẻ, ở mỗi độ tuổi vốn kinh nghiệm của trẻ là khác nhau.

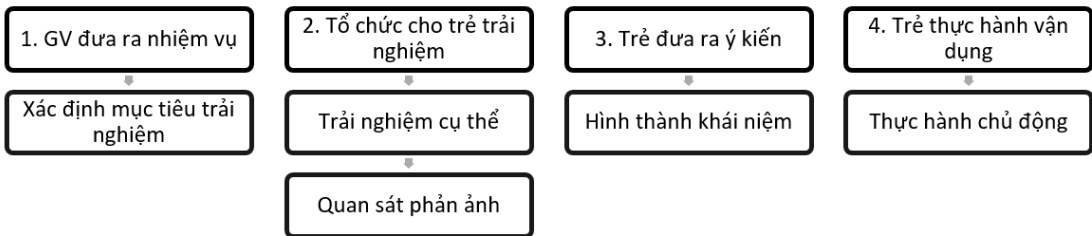
Bước 2: Tổ chức cho trẻ trải nghiệm. GV cho trẻ trải nghiệm cần xác định hình thức tổ chức

theo nhóm hay cá nhân... trong quá trình này, trẻ là chủ thể chủ động chiếm lĩnh kiến thức và sáng tạo, tuy nhiên GV cần bao quát và hỗ trợ nếu các trẻ gặp khó khăn. GV phải tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhất cho các trẻ đều có thể tham gia vào hoạt động trải nghiệm.

Bước 3: Trẻ đưa ra ý kiến. Giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp, khuyến khích trẻ đưa ra ý kiến cá nhân, nếu khó khăn GV hỗ trợ bằng các câu hỏi gợi mở để trẻ nhớ lại, vận dụng các kinh nghiệm cũ để có được kiến thức mới.

Bước 4: Trẻ thực hành. Vận dụng những kiến thức kỹ năng đã có để giải quyết những tình huống, các câu hỏi mà GV đặt ra nhằm khắc sâu hơn kiến thức cho trẻ.

Có thể khái quát quy trình này bằng sơ đồ:



Hình 1. Quy trình tổ chức HĐ KPKH cho trẻ 5 – 6 tuổi vận dụng mô hình HTTN của David A. Kolb

2.5. Tiêu chí đánh giá việc vận dụng mô hình HTTN của David A. Kolb trong tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ 5-6 tuổi tại trường MN

Hoàng Thị Phương và các cộng sự (2018) đã nghiên cứu về việc tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm tại trường mầm non. Trong công trình nghiên cứu tác giả đã đưa ra các mô hình và những hướng dẫn cụ thể để tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Tác giả cũng trình bày các bộ tiêu chí để đánh giá năng lực của trẻ mầm non qua các hoạt động trải nghiệm, bao gồm các mục tiêu: Trẻ có cảm giác thoải mái trong các hoạt

động; Trẻ tham gia vào các hoạt động; Kết quả thực hiện hoạt động của trẻ; Trẻ đánh giá kết quả hoạt động; Trẻ vận dụng kinh nghiệm vào cuộc sống Nhìn chung, việc vận dụng mô hình HTTN của David A. Kolb trong tổ chức HĐKPKH cho trẻ 5 – 6 tuổi tại trường mầm non cần được thực hiện phù hợp với Chương trình Giáo dục Mầm non (GDMN), tuân theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Theo hướng dẫn của Bộ giáo dục- Đào tạo, trong văn bản hợp nhất Văn bản hợp nhất số 01/2021/BGDĐT, kết quả mong đợi của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học bao gồm:

Bảng 1. Kết quả mong đợi của trẻ 5-6 tuổi trong HĐKPKH

Kết quả mong đợi	5-6 tuổi
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng”	1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa? 1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả..và thảo luận về đặc điểm của đối tượng 1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng các công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển. 1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. 1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.

Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi” 2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau
Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát 3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.

(Nguồn: Văn bản hợp nhất số 01/2021/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng ban hành Bộ tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo Dự án SRPP (2016). Để đánh giá hiệu quả của việc vận dụng mô hình HTTN của David A. Kolb trong tổ chức HĐKPKH cho trẻ 5 – 6 tuổi tại trường mầm non,

chúng tôi lựa chọn sử dụng bộ tiêu chí này. Hệ thống tiêu chí gồm 8 tiêu chí và 30 chỉ số cụ thể như sau: Khi đánh giá hoạt động của GV theo chỉ số 1 đến chỉ số 30 trong Bộ tiêu chí, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Kết quả đánh giá hoạt động của GV từ chỉ số 1 đến chỉ số 30 trong Bộ tiêu chí (n=20)

Tiêu chí	Chỉ số	GTTB	ĐLC	Phân loại	GTTB	ĐLC	Phân loại
TC1	CS1	1.05	0.22	Trung bình	2.1	0.45	Trung bình
	CS2	1.05	0.22	Trung bình			
	Cronbach's Alpha					1.00	
TC2	CS3	1.10	0.31	Trung bình	6.35	1.18	Trung bình
	CS4	1.10	0.31	Trung bình			
	CS5	1.00	0.00	Trung bình			
	CS6	1.05	0.22	Trung bình			
	CS7	1.05	0.22	Trung bình			
	CS8	1.05	0.22	Trung bình			
	Cronbach's Alpha					0.91	
TC3	CS9	1.10	0.31	Trung bình	4.15	0.49	Trung bình
	CS10	1.05	0.22	Trung bình			
	CS11	1.00	0.00	Trung bình			
	CS12	1.00	0.00	Trung bình			
Cronbach's Alpha					0.53		
TC4	CS13	1.05	0.22	Trung bình	4.25	0.79	Trung bình
	CS14	1.10	0.31	Trung bình			
	CS15	1.05	0.22	Trung bình			
	CS16	1.05	0.22	Trung bình			
	Cronbach's Alpha					0.81	
TC5	CS17	1.05	0.22	Trung bình	4.25	0.79	Trung bình
	CS18	1.05	0.22	Trung bình			
	CS19	1.05	0.22	Trung bình			
	CS20	1.10	0.31	Trung bình			
	Cronbach's Alpha					0.81	
TC6	CS21	1.05	0.22	Trung bình	3.20	0.62	Trung bình

	CS22	1.10	0.31	Trung bình			
	CS23	1.05	0.22	Trung bình			
	Cronbach's Alpha				0.73		
TC7	CS24	1.05	0.22	Trung bình	4.25	0.79	Trung bình
	CS25	1.05	0.22	Trung bình			
	CS26	1.10	0.31	Trung bình			
	CS27	1.05	0.22	Trung bình			
	Cronbach's Alpha				0.81		
TC8	CS28	1.05	0.22	Trung bình	3.20	0.62	Trung bình
	CS29	1.05	0.22	Trung bình			
	CS30	1.10	0.31	Trung bình			
	Cronbach's Alpha				0.73		

(Nguồn: Tác giả xử lý bằng phần mềm SPSS)

Kết quả phân tích bảng 2 cho thấy: giá trị trung bình của các chỉ số dao động từ 1.00 đến 1.10, trong khi giá trị trung bình của các tiêu chí nằm trong khoảng từ 2.10 đến 6.35. Nhìn chung, tất cả các tiêu chí đều ở mức trung bình, chưa có tiêu chí nào đạt mức khá hoặc tốt. Độ lệch chuẩn ở mức thấp (0.00 – 1.18), phản ánh sự đồng thuận nhất định trong đánh giá, song mức điểm trung bình còn hạn chế, cho thấy chất lượng thực hiện chưa cao. Cụ thể, TC1 “Mục đích, yêu cầu của hoạt động học được xác định phù hợp với trẻ” có điểm trung bình thấp (2.10) dù Cronbach’s Alpha đạt 1.00, thể hiện độ tin cậy hoàn hảo nhưng nội dung thực hiện cần cải thiện. TC2 “Các hoạt động trải nghiệm được thiết kế nhằm tới mục đích, yêu cầu của bài/hoạt động học” đạt điểm trung bình cao nhất (6.35) và Cronbach’s Alpha 0.91, chứng tỏ độ tin cậy tốt, song vẫn chỉ dừng ở mức trung bình. TC3 “Địa điểm và phương tiện thuận lợi cho tổ chức hoạt động trải nghiệm của trẻ” có điểm trung bình 4.15 nhưng Cronbach’s Alpha chỉ đạt 0.53, phản ánh sự thiếu đồng bộ. Các tiêu chí TC4 “Tác phong sư phạm, gần gũi trẻ”, TC5 “Giáo viên là người trợ giúp trẻ” và TC7 “Tận dụng những điều kiện, hoàn cảnh, tình huống thật để dạy trẻ” có điểm trung bình 4.25, Cronbach’s Alpha 0.81, thể hiện độ tin cậy tốt nhưng mức đánh giá vẫn ở trung bình. Đáng chú ý, TC6 “Luôn khuyến khích trẻ sáng tạo” và TC8 “Khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ” có điểm trung bình thấp (3.20), Cronbach’s Alpha 0.73, cho thấy việc khuyến khích sáng tạo và tương tác nhóm còn nhiều hạn chế. Như vậy, có thể khẳng định hoạt động của giáo viên trong thực hiện Bộ tiêu chí chủ yếu mới đạt mức trung bình; mặc dù độ tin cậy nội tại nhìn chung đảm bảo, song một số tiêu chí có hệ số Cronbach’s Alpha thấp hoặc điểm trung bình thấp, đòi hỏi cần tăng cường bồi

dưỡng, hỗ trợ chuyên môn và điều chỉnh phương pháp tổ chức nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động khám phá khoa học theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm.

2.6. Quy trình thử nghiệm tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5-6 tuổi

Sản phẩm chính của đề án là các HĐ KPKH được tổ chức theo mô HTTN của David A. Kolb, nhằm phát triển tư duy khoa học, kỹ năng khám phá và năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ 5–6 tuổi. Các hoạt động này được thiết kế để thử nghiệm trực tiếp tại lớp nhằm đánh giá mức độ phù hợp với đặc điểm trẻ, hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng KPKH, đồng thời khắc phục những hạn chế của phương thức tổ chức truyền thống.

Giai đoạn 1: Tập huấn cho GV về vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của Davia A. Kolb trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5-6 tuổi. Về tập huấn cho GV về tất cả các nội dung của chương 2 nhằm giúp GV nhận thức rõ về mô hình HTTN của David A. Kolb, hướng dẫn GV các lập kế hoạch hoạt động và cách thức tổ chức các HĐKPKH theo quy trình cho trẻ 5-6 tuổi. Bên cạnh đó cũng giải đáp các thắc mắc của GV về mô hình HTTN này.

Giai đoạn 2: Lựa chọn chủ đề KPKH phù hợp trẻ. Tùy thuộc vào kế hoạch hoạt động của từng lớp, điều kiện thực tế ở để lựa chọn chủ đề trải nghiệm cho trẻ trong Chương trình Giáo dục mầm non sao cho phù hợp với lứa tuổi và sở thích, năng lực của trẻ. Ở bước này, giáo viên phải chuẩn bị một số khái niệm khoa học và thông tin cần thiết về khoa học có liên quan đến chủ đề, sẽ tạo tiền đề cho GV ở hoạt động sau thực hiện một cách hợp lý hơn và phù hợp với trẻ hơn

Giai đoạn 3: Xác định mục tiêu trải nghiệm của trẻ trong HĐ KPKH. Khi xác định mục tiêu

tổ chức HĐKPKH, GV cần căn cứ vào đặc điểm nhận thức, khả năng của trẻ, vốn kinh nghiệm đã có của trẻ, căn cứ vào mục tiêu, nội dung hoạt động của bài học để xác định mục tiêu cho phù hợp. GV dựa vào phần kết quả mong đợi của Văn bản hợp nhất Thông tư 01/VBHN-BGDĐT Thông tư Ban hành Chương trình GDMN mà đưa ra các tiêu chí để xác định được các mục tiêu cho hoạt động của mình.

Giai đoạn 4: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động.

Dựa vào các giai đoạn trên mà GV lập kế hoạch hoạt động học trải nghiệm trong KPKH, xác định chủ đề phù hợp với mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, đảm bảo thuộc nội dung của Văn bản hợp nhất Thông tư 01/VBHN-BGDĐT Thông tư Ban hành Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với trẻ 5-6 tuổi theo quy trình bốn bước của Davia A. Kolb

Giai đoạn 5: Xây dựng và thiết kế môi trường tổ chức. Các hoạt động học trải nghiệm trong HĐKPKH phải được chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chất lượng.

Không gian: GV bố trí tổ chức HĐKPKH rộng rãi. Nơi để dụng cụ và nguyên liệu phải vừa tầm của trẻ, trẻ dễ nhìn thấy, trên mỗi loại nguyên liệu cần có kí hiệu rõ ràng để trẻ dễ nhận biết. Góc KPKH được thiết kế gần cửa sổ, có đầy đủ ánh sáng cho trẻ hoạt động và có rèm che cho trẻ khi quá nắng. Bên cạnh đó, GV cũng tận dụng không gian ngoài trời có đủ ánh sáng và cây che mát để trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm cần thiết, có thảm lót cho trẻ, có bàn nhỏ để trẻ ngồi tham gia hoạt động

Phương tiện: Góc KPKH trong lớp thì có kệ được trưng bày đầy đủ các nguyên liệu và dụng cụ đủ với số lượng trẻ, có bảng kí hiệu cho từng đồ dùng hay nguyên liệu để trẻ dễ nhận biết. Có sách, báo phù hợp với chủ đề của hoạt động KPKH. Có bảng đen và bút viết để trẻ ghi chép lại quá trình thực hiện hoạt động. Có bàn để trẻ ngồi thực hiện hoạt động.

Chuẩn bị tâm thế cho trẻ: GV tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ, tự do khi trẻ tham gia các hoạt động. GV động viên, tạo cơ hội để trẻ thể hiện bản thân của mình. Cho trẻ thoải mái sử dụng các nguyên liệu, dụng cụ và cho trẻ thể hiện bản thân bằng cách trình bày ý kiến của mình.

Giai đoạn 6: Tiến hành tổ chức HĐKPKH.

Về thiết kế 05 HĐKPKH cho trẻ 5-6 tuổi theo quy trình HTTN của David A. Kolb gồm: Sự kì diệu của sữa – màu thực phẩm và nước rửa chén, vật nổi vật chìm, hoa đổi màu, con bướm, hoa hướng dương.

Giai đoạn 7: Đánh giá và điều chỉnh hoạt động.

Người nghiên cứu phỏng vấn CBQL, GV để lấy ý kiến đánh giá về quá trình tổ chức HĐKPKH cho trẻ 5-6 tuổi theo quy trình HTTN, đồng thời phân tích và đánh giá kết quả tổ chức HĐKPKH cho trẻ 5-6 tuổi theo quy trình HTTN. Người nghiên cứu quan sát, dự giờ 05 hoạt động kết hợp phỏng vấn CBQL, GV về tổ chức HĐKPKH theo quy trình HTTN cho trẻ 5-6 tuổi để làm rõ kết quả thử nghiệm.

III. KẾT LUẬN

Việc vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 5–6 tuổi đã chứng minh tính khả thi và hiệu quả thực tiễn. Mô hình giúp giáo viên đổi mới phương pháp, tăng cường tính chủ động, hứng thú và khả năng phản tư của trẻ trong quá trình học tập. Kết quả thử nghiệm khẳng định trẻ không chỉ nắm bắt kiến thức khoa học đơn giản mà còn phát triển năng lực quan sát, tư duy logic, giải quyết vấn đề và hợp tác nhóm. Đồng thời, quy trình bảy giai đoạn được xây dựng có thể sử dụng như một khung tham chiếu cho giáo viên mầm non trong việc thiết kế hoạt động học tập trải nghiệm. Nghiên cứu góp phần khẳng định vai trò của trải nghiệm như nền tảng quan trọng cho sự phát triển tư duy khoa học và học tập suốt đời của trẻ mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*.
 Hoàng Phê. (2012). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Từ điển Bách Khoa.
 Hoàng Thị Oanh, & Nguyễn Thị Xuân. (2014). *Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice–Hall.
 Kolb, D. A. (2005). *Learning styles and learning spaces: Enhancing experiential learning in higher education*. Academy of Management Learning & Education, 4(2), 193–212.
 Kolb, D. A. (2011). *Experiential learning: Experience is the source of learning and development*. Prentice Hall PTR.
 Kolb, D. A. (2014). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. FT Press.
 Kolb, D. A., Boyatzis, R. E., & Mainemelis, C. (2001). *Experiential learning theory: Previous research and new directions*. In R. J. Sternberg & L. F. Zhang (Eds.), *Perspectives on thinking, learning, and cognitive styles* (pp. 227–247). Lawrence Erlbaum Associates.
 Nguyễn Thị Thanh Thủy. (2007). *Khám phá và thử nghiệm dành cho trẻ nhỏ*. NXB Giáo dục.
 Phan Thị Thúy Hằng. (2023). *Đề xuất quy trình vận dụng mô hình giáo dục trải nghiệm của David A. Kolb trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng cảm xúc – xã hội cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi*. Tạp chí Giáo dục, 23(8), 45–49.
 Trần Thị Ngọc Trâm, & Nguyễn Thị Nga. (2013). *Các hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non (Theo chương trình giáo dục mầm non mới)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 Trunkle, B., & Sackes, M. (2015). *Research in early childhood science education*. Springer.